

Số: 1735/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tăng cường công tác triển khai và thực hiện
Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt
động quản lý hành chính Nhà nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chương trình làm việc số 50/CTr-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh về Chương trình làm việc năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 166/TTr-STP ngày 04/9/2013.

QUYẾT ĐỊNH:

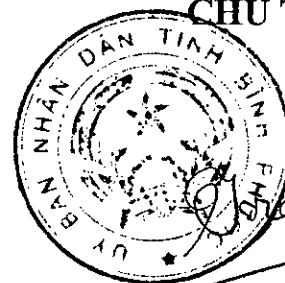
Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường công tác triển khai và thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và một số cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV;
- Lưu: VT (Đạt 07/9).



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Nguyễn Văn Trâm

ĐỀ ÁN

**Tăng cường công tác triển khai và thực hiện
Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt
động quản lý hành chính Nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1735/QĐ-UBND
ngày 20/ 9 /2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

**PHẦN I
PHẦN MỞ ĐẦU**

Trong thời gian qua, Nhà nước ta đã ban hành hệ thống pháp luật, bước đầu đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của quản lý Nhà nước đối với mọi mặt của đời sống xã hội; trong đó, có pháp luật về trách nhiệm bồi thường của cơ quan Nhà nước đối với các thiệt hại do cán bộ, công chức Nhà nước gây ra trong khi thi hành công vụ. Đây là việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 1992 bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, người bị thiệt hại do hoạt động thực hiện quyền lực hành pháp, tư pháp của Nhà nước gây ra. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi về danh dự. Bên cạnh đó, trách nhiệm bồi thường của các cơ quan Nhà nước và các quy định này còn được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 619 và Điều 620). Để cụ thể hóa các quy định nêu trên, đến nay, Nhà nước ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, Nghị định hướng dẫn thi hành và để nâng cao hiệu lực thi hành, các quy định này được Nhà nước ta nâng lên thành văn bản có giá trị pháp lý cao hơn với tên gọi Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2009 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010). Dựa trên các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước các Bộ, ngành có liên quan đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức Nhà nước và người tiến hành tố tụng (sau đây gọi chung là người thi hành công vụ) gây ra.

Đồng thời, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cũng nhằm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Một trong các nội dung quan trọng về định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật được quy định trong Nghị quyết này là xây dựng và hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, trong đó có quyền được bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức Nhà nước gây ra khi thi hành công vụ; chế

độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, nhất là của Toà án trong việc bảo vệ các quyền đó; khắc phục việc xử lý oan, sai.

Tuy nhiên, để thực hiện một cách có hiệu quả các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cần phải có một chiến lược cụ thể theo từng giai đoạn nhằm phát huy tối đa tính khả thi của các quy định. Đây là quá trình chuẩn bị về mặt con người, hệ thống cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện quyền lực Nhà nước trên cơ sở có sự lãnh đạo, chỉ đạo mang tính tập trung, thống nhất; qua đó, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin cho người dân đối với hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước về hành pháp, tư pháp. Phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi tiêu cực trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung.

Việc triển khai và thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Phước, chắc chắn sẽ gặp những khó khăn, thử thách. Đây là tình hình chung của việc thực thi pháp luật, bởi xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Do đó, trong nội dung Đề án này sẽ đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế nâng cao tính thực thi của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, triển khai một cách hiệu quả, sâu rộng đến từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong địa bàn tỉnh. Qua đó, nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức và người dân để họ có thể chủ động tự mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân, tổ chức khi xảy ra thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính gây ra theo quy định của pháp luật. Từ đó, hạn chế được những sai phạm trong quá trình hoạt động của các cơ quan Nhà nước, bảo đảm quyền lợi cho người dân, nâng cao hơn nữa niềm tin của nhân dân đối với Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hiện nay, việc triển khai, thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước còn gặp rất nhiều khó khăn vì nhiều lý do. Mặc dù, đây là chủ trương đúng đắn trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, bảo đảm quyền lợi cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hoạt động công quyền gây ra, cụ thể hóa các quy định do Hiến pháp quy định. Nhưng thực tế, việc thực hiện các quy định này tại một số cơ quan, tổ chức vẫn chưa được quan tâm thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán, chỉ mang tính hình thức. Việc nắm bắt, chấp hành và vận dụng các quy định này của cơ quan, tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức và người dân chưa thực sự thấu đáo, chính xác. Từ đó, khiến cho giá trị thi hành của văn bản không cao, mục đích ban hành chưa đạt được trên thực tế.

Đối với địa bàn tỉnh Bình Phước hiện nay, có khoảng 874.247 người thuộc 41 dân tộc anh em sinh sống, trong đó có 40 dân tộc thiểu số chiếm gần 20% dân số toàn

tỉnh. Các dân tộc sinh sống xen kẽ nhau và phân bố không đồng đều đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung đặc biệt là tuyên truyền, phổ biến các quy định về Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, trình độ dân trí không đồng đều, khả năng nhận thức pháp luật của người dân chưa cao trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường. Do đó, việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế người dân không thể hiểu hết được ý nghĩa của các quy định này vì vậy chính bản thân họ không thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi xảy ra thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính gây ra.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay của tỉnh không đồng đều về trình độ, chuyên môn đây cũng là thực trạng chung không chỉ riêng của Bình Phước mà còn là tình trạng tồn tại ở các địa phương khác. Điều này dẫn đến việc nắm bắt các quy định trong lĩnh vực công tác của mình cũng như các lĩnh vực khác có liên quan chưa được nắm bắt một cách toàn diện, chính xác. Do vậy, trong quá trình hoạt động, công tác sẽ không tránh khỏi những sai lầm dẫn đến việc có các quyết định, hành vi hành chính gây thiệt hại cho các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, vẫn còn tình trạng một số cán bộ, công chức, viên chức có thái độ thờ ơ, hời hợt với công việc không thực hiện hết trách nhiệm của mình đối với Nhà nước, đối với nhân dân, chưa kể đến một số người còn có hành vi những nhiều. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến những sai phạm và không ít các trường hợp đã gây ra thiệt hại.

Hiện nay, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh nhìn chung hoạt động tương đối hiệu quả góp phần không nhỏ cho việc phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ an ninh chính trị tại địa phương. Tuy nhiên, để công tác quản lý hành chính Nhà nước hoạt động có hiệu quả hơn nữa, ngăn ngừa, hạn chế đến mức tối đa những sai phạm thì cần phải có những biện pháp, định hướng hoạt động trong thời gian tới. Việc tăng cường triển khai, thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là biện pháp cần thiết để các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý đối với ngành, lĩnh vực, địa phương. Qua đó, nhìn nhận, đánh giá những mặt làm được, khắc phục được những mặt tồn tại, hạn chế trong thời gian qua để hoàn thiện hơn nữa hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được các yêu cầu của xã hội, nhân dân đặt ra đối với cơ quan Nhà nước.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng việc triển khai, thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện nay

1.1 Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Trong 03 năm qua, kể từ khi Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có hiệu lực đến nay, thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và

các hình thức khác, UBND tỉnh đã tiến hành triển khai các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đến hầu hết các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh việc triển khai các quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong tỉnh cũng đã có sự quan tâm trong việc chủ động xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm việc triển khai các quy định này trên thực tế, phù hợp với đặc điểm tình hình quản lý Nhà nước của địa phương. UBND tỉnh đã ban hành 11 văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước có sự liên hệ, phối hợp lẫn nhau nhằm thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật. Trên cơ sở các quy định của pháp luật bồi thường của Nhà nước, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng các văn bản phối hợp. Trong đó, Sở Tư pháp đóng vai trò là trung tâm đầu mối để chuyển tải các quy định của pháp luật, phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường của nhà nước, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện việc quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước.

Các địa phương trên địa bàn tỉnh hiện nay cũng đã chủ động thực hiện các biện pháp nhằm triển khai các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại địa phương mình quản lý với nhiều hình thức phong phú nhằm nâng cao kiến thức pháp luật không chỉ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mà còn cho người dân. Mặc dù còn gặp nhiều hạn chế, phần lớn do nguyên nhân khách quan tác động nhưng hiện tại việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Bồi thường Nhà nước vẫn không có nhiều biến động và gặp nhiều khó khăn vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường. Bởi hiện nay, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh nhìn chung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nắm vững và thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị mình nên không dễ xảy ra sai phạm dẫn đến việc xem xét việc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước.

1.2 Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện việc quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện nay

Việc bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện về Bồi thường nhà nước cũng như hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong việc bố trí công chức làm công tác bồi thường nhà nước cho tổ chức pháp chế. Hiện nay, tại Sở Tư pháp theo hướng dẫn đã được bổ sung thêm 02 biên chế để thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Đối với các Sở, ban, ngành, địa phương hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế thì hầu hết tại các cơ quan này

đã xây dựng tổ chức pháp chế và bố trí biên chế công chức hoặc nhân viên hợp đồng trong tổ chức pháp chế thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Về bố trí cán bộ, việc bố trí cán bộ giúp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bồi thường tại một số Sở, ngành hiện nay trong tỉnh được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm do chính cán bộ, công chức của tổ chức pháp chế của Sở, ngành đó kiêm nhiệm do chưa bổ sung được biên chế. Tại UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh đã bố trí được ít nhất 1 công chức, nhân viên hợp đồng thực hiện nhiệm vụ này công tác tại các Phòng Tư pháp các huyện, thị xã bảo đảm các nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (có một số địa phương chưa bố trí được nhân sự chuyên trách thực hiện công tác bồi thường).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường hầu hết đều Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Luật. Chủ động, thường xuyên tự nghiên cứu, cập nhật các văn bản mới để phục vụ cho nhiệm vụ công tác của mình trong lĩnh vực bồi thường nhà nước. Vận dụng tốt các quy định của pháp luật vào công việc, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Một số cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ bồi thường do Bộ Tư pháp tổ chức để nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện công tác bồi thường tại cơ quan, đơn vị mình nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung.

1.3. Cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm cho công tác bồi thường

Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện nay phục vụ cho công tác bồi thường nhìn chung đã tương đối đầy đủ, nhất là các tại các Sở, ban, ngành. Với các trang thiết bị về tin học, máy vi tính được kết nối mạng phục vụ kịp thời cho cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác bồi thường trong việc cập nhật các thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật cũng như những hướng dẫn mới về công tác bồi thường từ trang thông tin của Bộ Tư pháp, Chính phủ. Ngoài ra, các văn bản cũng được cập nhật thường xuyên thông qua hình thức đăng Công báo. Các văn bản này sẽ được lưu trữ tại tủ sách pháp luật của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để người dân cũng như cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị đó có thể tiếp xúc một cách kịp thời cũng như tạo điều kiện cần thiết để tìm hiểu các văn bản về công tác bồi thường nhằm bổ sung kiến thức pháp luật cho mình cũng như phục vụ cho quá trình công tác bảo đảm việc tuân thủ pháp luật một cách tốt nhất.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí, cũng như cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc bảo đảm cập nhật các thông tin nhất là các thông tin về lĩnh vực pháp luật. Tình trạng này tồn tại chủ yếu tại các xã vùng sâu trên địa bàn tỉnh nơi mà các điều kiện cơ sở hạ tầng về thông tin liên lạc còn chưa bảo đảm. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình công tác cũng như việc quản lý công tác bồi thường, theo dõi, giải quyết yêu cầu bồi thường của cá nhân, tổ chức.

1.4. Sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc quản lý Nhà nước về công tác bồi thường

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh nên hiện nay việc phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường được thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống. Việc cập nhật, trao đổi thông tin giữa các cơ quan ngày càng được quan tâm và đi vào nề nếp. UBND tỉnh cũng đã ban hành một số văn bản nhằm điều hành một cách có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường giữa các Sở, ban, ngành, địa phương mà đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin là Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật. Đây chính là những điều kiện thuận lợi nhờ sự nỗ lực trong việc thống nhất quản lý công tác bồi thường của UBND tỉnh của các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương trong tỉnh tạo thành một hệ thống quản lý chặt chẽ. Từ đó, việc triển khai và thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đạt được kết quả cao. Đây cũng chính là những tiền đề được nghiên cứu nhằm đưa vào Đề án để phát huy hơn nữa tính hiệu quả của việc phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

2. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc xây dựng Đề án

2.1. Cơ sở chính trị

Việc xây dựng Đề án được dựa trên các quan điểm của Đảng về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thể hiện trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và những quan điểm của Đảng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, cụ thể như sau:

2.1.1. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân

Củng cố cơ sở pháp lý về trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc xây dựng, ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức thực thi các quy định của pháp luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội.

Hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, nhất là Tòa án trong việc bảo vệ các quyền đó; xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; khắc phục việc xử lý oan, sai; khẩn trương ban hành Luật về bồi thường nhà nước. Xây dựng các đạo luật về lập hội, biểu tình nhằm xác định rõ quyền, trách nhiệm của công dân trong việc thực thi quyền dân chủ và trách nhiệm của Nhà nước trong việc duy trì, bảo đảm kỷ cương, trật tự xã hội.

Hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của các cơ quan dân cử, quyền trực tiếp giám sát, kiểm tra của công dân đối với các hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức; mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc

của Nhà nước; ban hành Luật về trung cầu ý dân. Xác định rõ cơ quan, công chức nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép. Xây dựng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho từng loại cán bộ, công chức và hệ thống tiêu chuẩn đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

2.1.2. Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

2.1.3. Tăng cường pháp chế XHCN, đòi hỏi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế và người dân phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Trong đó, con người đặt ở vị trí trung tâm là mục tiêu và là giá trị cao nhất. Hệ thống pháp luật do Nhà nước thiết lập phải nhằm mục đích bảo đảm quyền tự do của con người. Do đó, sự bất khả xâm phạm về tự do cá nhân phải được Nhà nước bảo đảm an toàn về mặt pháp lý. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa thực sự là của dân, do dân và vì dân. Một thực tế chỉ ra rằng nếu một Nhà nước không cân bằng được mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân thì Nhà nước đó khó có thể tồn tại nhất là đối với nước ta là một nước đi theo con đường Xã hội chủ nghĩa việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi của người dân là trách nhiệm của Nhà nước trong quá trình vận động của xã hội.

2.2. Cơ sở pháp lý

2.2.1. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định các vấn đề cơ bản nhất như chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, do nội dung chỉ quy định những vấn đề cơ bản mang tính nguyên tắc vì vậy cần phải có các quy định cụ thể để có đủ cơ sở để bảo đảm thực hiện các quy định này trên thực tế, và các quy định cụ thể đó phải bảo đảm không được trái với những nguyên tắc đã được thể hiện trong Hiến pháp. Đối với hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước hiện tại có rất nhiều các văn bản cụ thể hóa về nguyên tắc tổ chức và hoạt động trong đó có Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Đây là quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng gây ra. Ngoài ra các quy định này cũng nhằm mục đích cho các cơ quan trong Bộ máy nhà nước hiểu rõ được chức trách và nhiệm vụ của mình trong việc phục vụ nhân dân qua đó hạn chế những sai phạm dẫn đến những hậu quả đáng tiếc không chỉ cho chính cơ quan đó mà còn cho cả hệ thống chính trị.

Điều 8 Hiến pháp năm 1992 quy định "*Các cơ quan Nhà nước, cán bộ, viên chức Nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ*

với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng". Điều này thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của các cơ quan nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan đó phải thực hiện tốt chức trách của mình bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Ngoài ra tại đoạn 3 Điều 74 Hiến pháp năm 1992 cũng quy định "Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi danh dự". Đây chính là căn cứ mà Hiến pháp quy định để người dân có thể tự bảo vệ hoặc nhờ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để bảo vệ cho mình trước những sai phạm do cơ quan Nhà nước gây tổn thất về cả vật chất lẫn tinh thần. Và cũng chính các quy định này là căn cứ để hình thành trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với nhân dân qua đó bảo đảm cho hoạt động của Bộ máy nhà nước đạt hiệu quả cao nhất thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, bảo đảm tính ổn định chính trị từ đó tạo tiền đề mạnh mẽ cho công cuộc cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

2.2.2. Bộ Luật Dân sự 2005 quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý và cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền, nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong quan hệ dân sự. Trong đó tại khoản 2 Điều 9 nguyên tắc tôn trọng bảo vệ quyền dân sự quy định rõ "Khi quyền dân sự của một chủ thể bị xâm phạm thì chủ thể đó có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền..." mà ở đây quyền dân sự là quyền về nhân thân và tài sản chính vì lẽ đó việc bất cứ một cá nhân, tổ chức nào gây tổn hại về các quyền nêu trên đều phải thực hiện trách nhiệm đối với những hành vi vi phạm của mình đối với quyền dân sự của của cá nhân, tổ chức, pháp nhân dưới các hình thức công nhận quyền dân sự; buộc chấm dứt hành vi vi phạm; buộc xin lỗi, cải chính công khai; buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; buộc bồi thường thiệt hại và điều này không loại trừ việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị chính quá trình hoạt động của các cơ quan Nhà nước đó gây thiệt hại.

Đối với trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được Bộ luật dân sự thể hiện rõ tại các Điều 619 (Bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra) Điều 620 (Bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra). Đây là trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật dân sự mà trách nhiệm ở đây là người gây thiệt hại. Tuy nhiên, đối tượng gây thiệt hại là người có thẩm quyền hoặc được Nhà nước trao quyền để thực hiện hành vi công vụ vì vậy trách nhiệm ở đây là của cơ quan Nhà nước đối với những thiệt hại đó và cán bộ, công chức, viên chức, người tiến hành tố tụng có hành vi vi phạm đó phải thực hiện trách nhiệm hoàn trả đối với cơ quan Nhà nước.

2.2.3. Để nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự Quốc hội đã ban hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành để đưa các quy định nêu trên vào thực tế cuộc sống và có căn cứ đầy đủ

bảo đảm việc thực hiện trên thực tế. Các quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước hiện nay đã được Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo trong việc hoàn thiện các quy định đáp ứng được nhu cầu và tình hình thực tế cuộc sống bên cạnh đó cũng ban hành các văn bản chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người thi hành công vụ thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn của mình. Qua đó đảm bảo được hoạt động thực thực tế tại đơn vị và bảo đảm sự phục vụ tốt nhất cho người dân tránh được những sai phạm trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của mình tại các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, như đã nói ở trên trong phạm vi thực hiện Đề án này chỉ liên quan đến công tác bồi thường trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước cho nên các quy định của pháp luật bồi thường chỉ gói gọn trong các văn bản quy phạm liên quan đến lĩnh vực này.

Hiện nay các quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước liên quan đến hoạt động quản lý hành chính được thể hiện tại các văn bản sau: Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP liên bộ giữa Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước; Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện về Bồi thường nhà nước.

Tuy nhiên, sau khi ra đời thì các văn bản này đã gặp một số vấn đề hạn chế cần khắc phục khi thi hành trên thực tế. Vì vậy, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan tiến hành soạn thảo và ban hành các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn nhằm khắc phục những bất cập hiện có bảo đảm tính khả thi của văn bản cụ thể, gồm các văn bản sau: Thông tư số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP liên bộ giữa Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26/11/2010 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính; Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn quản lý Nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐỀ ÁN

1. Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, gắn với thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh, mọi công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong thời gian qua. Tăng

cường sự phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh trong công tác bồi thường trong đó Sở Tư pháp đóng vai trò trung tâm trong việc tham mưu thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường. Việc phối hợp phải thường xuyên, kịp thời bảo đảm đúng với các quy định của pháp luật.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính đối với hoạt động công vụ của bản thân, của cơ quan, đơn vị mình. Nâng cao thái độ, trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước đối với nhân dân nhằm phục vụ người dân một cách tốt nhất và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Nâng cao kiến thức pháp luật cho người dân, nhất là các quy định về pháp luật bồi thường Nhà nước để người dân kịp thời nắm bắt, qua đó có thể tự mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân trong trường hợp xảy ra thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính Nhà nước gây ra.

4. Đề án phải bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, đồng bộ và khả thi phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

IV. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Đến hết năm 2013, củng cố, kiện toàn việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật bồi thường Nhà nước. Bảo đảm công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường được đi vào hệ thống đúng với các quy định của pháp luật hiện hành, việc giải quyết các yêu cầu bồi thường được thực hiện tốt đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân, không để xảy ra các trường hợp khiếu kiện ra Tòa án khi việc giải quyết bồi thường không thỏa đáng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổ chức, con người

Củng cố kiện toàn tổ chức, đội ngũ công chức thực hiện việc công tác tham mưu quản lý Nhà nước về công tác bồi thường:

a) Đối với các Sở, ban ngành: Đến hết năm 2014, 100% các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh phải xây dựng và hoàn thiện tổ chức pháp chế (theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế) trong cơ quan, đơn vị mình; trong đó, bố trí 01 công chức trong biên chế chính thức thực hiện công tác bồi thường.

b) Đối với UBND các huyện, thị xã: Đến hết năm 2014, tất cả các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh bố trí được 01 công chức trong biên chế chính thức thực hiện công tác bồi thường và không thực hiện công tác kiêm nhiệm khác.

2.2. Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường:

a) Trong năm 2014, tiến hành mở lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường. Việc bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ trở thành công tác thường xuyên theo kế hoạch hàng năm để bảo đảm năng lực công tác nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc tham mưu quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

b) Cử cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức theo Kế hoạch đào tạo của Bộ Tư pháp.

c) Đến năm 2015, 100% cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về bồi thường Nhà nước.

2.3. Phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Trong năm 2013, ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường gửi các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo đảm sự phối hợp một cách thống nhất, kịp thời. Chủ động trong việc phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường.

b) Hàng năm đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước dựa trên Bộ Tiêu chí do Bộ Tư pháp ban hành (kèm theo Quyết định số 634/QĐ-BTP ngày 22/3/2013 về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước). Việc đánh giá bắt đầu được thực hiện từ năm 2014.

c) Bắt đầu từ năm 2014 thực hiện kiểm tra định kỳ việc thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.4. Trong việc thực hiện trách nhiệm bồi thường, trách nhiệm hoàn trả:

a) Trong thời gian tới, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt trách nhiệm bồi thường khi có phát sinh mà trách nhiệm bồi thường đó thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Giải quyết kịp thời các yêu cầu bồi thường của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính gây ra theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng khiếu kiện tại Tòa án. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả đối với cán bộ, công chức, viên chức gây thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.5. Nâng cao nhận thức pháp luật bồi thường Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn tỉnh.

a) Đến năm 2015, 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, địa phương nắm bắt được các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

b) Đến năm 2017, 60% người dân trên địa bàn tỉnh nắm bắt được các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và có thể tự mình thực hiện quyền yêu cầu bồi thường khi có thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính gây ra.

V. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Rà soát, phân loại, đánh giá đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhằm có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng thích hợp; xây dựng quy hoạch, kế hoạch nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh và bổ sung kịp thời biên chế chính thức thực hiện công tác bồi thường đối với đơn vị.

2. Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường dưới các hình thức như sổ tay, tờ rơi. Dựa trên các phương tiện thông tin đại chúng như sách, báo, đài phát thanh - truyền hình... thường xuyên phổ biến các quy định về pháp luật bồi thường nhằm mở rộng hơn nữa đối tượng tiếp cận.

3. Ban hành các văn bản nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường sao cho việc phối hợp phải mang tính thường xuyên, kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật. Kịp thời ban hành những văn bản nhằm bảo đảm việc cập nhật những văn bản hướng dẫn mới của cơ quan cấp trên có thẩm quyền để kịp thời thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

4. Rà soát, đánh giá kết quả thi hành các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh để có biện pháp nhằm củng cố, nâng cao hơn nữa kết quả thực hiện các quy định này.

5. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác bồi thường tại các cơ quan đơn vị và các mở các đợt tập huấn cho tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để đội ngũ này nắm bắt một cách tốt nhất các quy định của pháp luật về bồi thường. Lồng ghép các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước vào quá trình giảng dạy, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tổ chức các đợt tuyên truyền, tập huấn cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước về công tác bồi thường.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Củng cố đánh giá lại nguồn nhân lực hiện có trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường

a) Thống kê, rà soát đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh có sự phân

loại rõ ràng theo nhóm, trình độ. Trên cơ sở đó, có các biện pháp tổ chức bồi dưỡng, đào tạo phù hợp với từng nhóm để nâng cao trình độ, chất lượng thực hiện công việc.

b) Tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường ở một số địa phương vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với những công chức thực hiện công tác này chưa đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thì có các biện pháp thay thế, đào tạo nâng cao phù hợp với điều kiện thực tế tại các đơn vị, địa phương.

c) Xây dựng, ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về công tác bồi thường

a) Lập Chương trình, Kế hoạch tập huấn kỹ năng nghiệp vụ quản lý Nhà nước về công tác bồi thường đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này.

b) Lập Kế hoạch tập huấn hàng năm đối với đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch để họ nắm bắt kịp thời những quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước, để phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý Nhà nước tại địa phương và phục vụ cho công tác tiếp công dân khi phát sinh yêu cầu bồi thường tại các địa phương.

c) Cử cán bộ, công chức thực hiện quản lý Nhà nước công tác bồi thường tham gia các lớp học do Bộ Tư pháp tổ chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp.

d) Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng

- Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bồi thường Nhà nước được thực hiện chuyên biệt theo Kế hoạch.

- Kết hợp, lồng ghép với các chương trình đào tạo cán bộ, công chức; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác tùy theo đối tượng tham gia, mà có sự kết hợp đào tạo một cách phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao.

đ) Đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm:

- Cán bộ, công chức thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, công chức là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, các địa phương, công chức Tư pháp - Hộ tịch, đặc biệt quan tâm, ưu tiên đối với các đối tượng tại các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc (Chương trình đào tạo có thể sử dụng hình thức lồng ghép).

Tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và vị trí công tác của từng nhóm đối tượng để xây dựng Kế hoạch, tài liệu tập huấn phù hợp nhằm bảo đảm đạt hiệu quả cao trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tài liệu phục vụ cho quá trình

giảng dạy phải được cập nhật thường xuyên nhằm bảo đảm hiệu lực thi hành của các quy định của pháp luật về công tác bồi thường Nhà nước.

3. Rà soát, đánh giá chất lượng thi hành quy định của pháp luật bồi thường

a) Hàng năm có kế hoạch cụ thể rà soát, đánh giá chất lượng thi hành các quy định của pháp luật bồi thường Nhà nước tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Lập Bộ công cụ đánh giá bao gồm phiếu điều tra, khảo sát; nội dung phỏng vấn; hệ thống biểu mẫu thống kê số liệu nhằm đánh giá chất lượng thi hành quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước dựa trên các nội dung của Bộ Tiêu chí do Bộ Tư pháp ban hành (kèm theo Quyết định số 634/QĐ-BTP ngày 22/3/2013 về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước).

c) Hình thức đánh giá: Được thực hiện thông qua các công cụ đánh giá, thể hiện ý kiến trực tiếp của từng cá nhân trực tiếp vào Phiếu Điều tra, khảo sát hoặc bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp.

d) Đối tượng lấy ý kiến đánh giá:

- Các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Đoàn thể; các Sở, ban, ngành; các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Người dân tại các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa phương có thiệt hại xảy ra do hoạt động quản lý hành chính gây ra.

4. Nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật về bồi thường

a) Cải tiến nội dung, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật sao cho phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, địa phương và trình độ dân trí. Đội ngũ báo cáo viên pháp luật phải nắm vững các kiến thức về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và đội ngũ này cũng phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên thông qua các lớp bồi dưỡng để nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật bồi thường.

b) Chỉ đạo, phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Đoàn Luật sư tham gia vào quá trình phổ biến, giáo dục pháp luật về bồi thường nhà nước thông qua các hình thức tiếp công dân, giải quyết các yêu cầu của người dân khi đến liên hệ. Quan tâm việc phổ biến, giáo dục pháp luật đối với vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Cung cấp tờ rơi, sổ tay, tài liệu phổ biến các quy định của pháp luật bồi thường cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên cung cấp tài liệu, văn bản mới về các quy định của pháp luật bồi thường cho hệ thống tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh để người dân kịp thời tiếp cận nắm bắt những quy định này.

d) Thường xuyên phổ biến các quy định của pháp luật bồi thường Nhà nước tại cơ quan, đơn vị mình trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, Ngày pháp luật và các

hình thức khác để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức về pháp luật bồi thường.

5. Giải pháp nâng cao sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành địa phương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường

a) Ban hành văn bản quy phạm cùng các văn bản hành chính nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Những văn bản này phải kịp thời cập nhật những thay đổi về chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực bồi thường nhà nước nhằm để các cơ quan có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường có thể kịp thời nắm bắt và triển khai tại cơ quan, đơn vị mình. Từ đó, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

b) Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên nhắc nhở bộ phận thực hiện công tác bồi thường nhà nước thực hiện tốt nhiệm vụ được giao bảo đảm kịp thời đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan có liên quan chủ động dựa trên các quy định của pháp luật cũng như văn bản chỉ đạo của các cơ quan cấp trên thực hiện tốt việc phối hợp trong việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường; kiểm tra, giám sát, theo dõi việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Cung cấp kịp thời, đúng thời gian theo quy định của pháp luật số liệu, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý về công tác bồi thường tại cơ quan, đơn vị mình.

d) Khi có yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại của cá nhân, tổ chức cơ quan tiếp nhận yêu cầu phải có trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường (thông qua Sở Tư pháp) để kịp thời nắm bắt cũng như có chỉ đạo kịp thời nhằm bảo đảm giải quyết các yêu cầu một cách chính xác đúng theo trình tự thủ tục luật định.

6. Giải pháp về chính sách

a) Xây dựng chính sách đầu tư về tài chính cụ thể cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường; trong đó, chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động hiện có.

b) Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý Nhà nước về công tác bồi thường, công tác phổ biến các quy định của pháp luật bồi thường trong việc xây dựng hệ thống tài liệu, tờ rơi, sổ tay nhằm bảo đảm đạt kết quả cao nhất trong công tác phổ biến, giáo dục các quy định này.

c) Xây dựng chính sách ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác bồi thường Nhà nước đối với các cán bộ, công chức tại các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Huy động đội ngũ Báo cáo viên các cấp, luật sư, trợ giúp viên tham gia vào quá trình phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước.

7. Thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết

a) Tổ chức Đoàn kiểm tra theo định kỳ để đánh giá kịp thời công tác quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai các quy định của pháp luật bồi thường xem xét những mặt làm được, chưa làm được tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Nhằm bắt kịp thời những tâm tư nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường để có sự hướng dẫn, chỉ đạo hoặc có kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền để có hướng khắc phục những mặt chưa làm được, hoàn thiện thể chế trong công tác bồi thường.

b) Sáu tháng, hàng năm thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại đơn vị mình để kịp thời nắm bắt được những khó khăn, hạn chế trong công tác bồi thường. Từ đó, có biện pháp khắc phục xử lý kịp thời, đồng thời phát huy những mô hình tổ chức quản lý có hiệu quả rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện và đối tượng thực hiện

a. Thời gian thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2013 đến hết năm 2017 chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2013 đến năm 2015: Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án; các văn bản quy phạm, văn bản hành chính nhằm tăng cường việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2015 đến năm 2017: Triển khai đồng loạt các nội dung hoạt động của Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (ưu tiên các địa phương vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) và thực hiện các hoạt động đánh giá tổng kết.

b. Đối tượng thực hiện:

- Các Sở, ban, ngành; các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường; cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; những người đang công tác tại các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp (Đoàn Luật sư, Hội Luật gia) trên địa bàn tỉnh.

- Người dân đang công tác, lao động tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức điều hành Đề án

a) Thành lập Ban Chỉ đạo điều hành thực hiện Đề án do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban Thường trực; Giám Đốc Sở Nội vụ làm Phó Trưởng ban; Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Thông tin truyền thông, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh tham gia làm thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo là cán bộ, công chức các Sở, ngành tham gia Đề án. Trong đó, cán bộ, công chức Sở Tư pháp làm Thư ký giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp tham gia triển khai, duy trì tiến độ thực hiện Đề án theo sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo điều hành thực hiện Đề án.

3. Phân công trách nhiệm

3.1. Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường tại Phòng Tư pháp các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Phân loại theo từng nhóm để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức về công tác bồi thường nhà nước.

b) Biên soạn tài liệu về pháp luật bồi thường của Nhà nước phù hợp với điều kiện, khả năng tiếp nhận thông tin theo từng đối tượng, từng địa phương, khu vực.

c) In ấn sổ tay, tờ rơi nhằm cấp phát phục vụ cho quá trình phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật bồi thường.

d) Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động quản lý Nhà nước về công tác bồi thường.

đ) Phối hợp với các Sở ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hàng năm xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

e) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật bồi thường nhà nước và các nội dung của Đề án này.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm, văn bản hành chính nhằm chỉ đạo việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật bồi thường của nhà nước, thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường.

3.2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại các sở, ban, ngành địa phương để có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.

b) Hàng năm, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường.

c) Tham mưu UBND tỉnh bổ sung biên chế thực hiện công tác bồi thường tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh dựa trên kết quả rà soát.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện công tác xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức gây thiệt hại trong quá trình thực hiện công vụ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; vi phạm các quy định của pháp luật bồi thường theo quy định của pháp luật.

đ) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình.

3.3. Sở Tài Chính

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm phục vụ cho các hoạt động theo Đề án đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện trách nhiệm bồi thường khi xảy ra thiệt hại. Theo dõi, kiểm tra việc chi trả bồi thường và trách nhiệm hoàn trả của cơ quan, đơn vị, cá nhân gây thiệt hại trong quá trình thực hiện hành vi công vụ.

c) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình.

3.4. Sở Thông tin truyền thông

a) Định hướng cho các cơ quan: Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Bình Phước và các cơ quan có hoạt động bản tin, có trang thông tin điện tử phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước nhằm mở rộng hơn nữa đối tượng tiếp cận thông tin về pháp luật bồi thường.

b) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình.

3.5. UBND các huyện, thị xã

a) Lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước về bồi thường. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nội dung của Đề án.

b) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó, có các quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước trên địa phương mình quản lý. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình.

3.6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác

Có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt nội dung Đề án. Trong đó:

a) Trường Chính trị tỉnh có kế hoạch cụ thể nhằm đưa nội dung của pháp luật về bồi thường nhà nước vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ công chức.

b) Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp thực hiện tốt công tác phổ biến các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong quá trình thực hiện công tác nghiệp vụ của mình.

4. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

VIII. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức về công tác bồi thường. Từ đó, tác động đến nhận thức của đội ngũ, cán bộ công chức trong việc thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tự giác nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác của bản thân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra thiệt hại cho cá nhân, tổ chức trong quá trình hoạt động công vụ của mình. Kịp thời tham mưu, đóng góp ý kiến vào quá trình hoạt động của của cơ quan mình và các cơ quan hành chính nhà nước khác bảo đảm hoạt động đúng pháp luật, thực hiện tốt nguyên tắc pháp chế tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Xuất phát từ việc phục vụ lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người dân, việc các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được thực hiện một cách có hiệu quả nhằm tạo động lực, niềm tin của người dân đối với Nhà nước từ đó ổn định, làm ăn sinh sống nâng cao bộ mặt đời sống xã hội của địa phương. Việc nắm bắt các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với người dân sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho người dân thực hiện việc bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có thiệt hại do hoạt động quản lý hành chính gây ra. Bên cạnh đó, nâng cao kiến thức pháp luật cho người dân giúp tăng khả năng giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3. Việc thực hiện tốt các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước giúp cho hoạt động tại các cơ quan này được bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật, tránh được những rủi ro gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho cá nhân, tổ chức. Kịp thời hướng dẫn giải quyết các yêu cầu bồi thường cho người dân khi xảy ra thiệt hại để người dân có thể thực hiện đúng pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình.



MỤC LỤC:

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng việc triển khai, thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện nay
2. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc xây dựng Đề án

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Củng cố, đánh giá lại nguồn nhân lực hiện có của công tác bồi thường của Nhà nước từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn.
2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường
3. Rà soát, đánh giá chất lượng thi hành quy định của pháp luật bồi thường
4. Nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật về bồi thường
5. Giải pháp nâng cao sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành địa phương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường
6. Giải pháp về chính sách
7. Thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện và đối tượng thực hiện
2. Tổ chức điều hành Đề án
3. Phân công trách nhiệm
4. Kinh phí thực hiện Đề án

VII. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN